

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc: “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1969.

Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: số 127, ấp Mỹ An, xã L, huyện G, tỉnh B.

Ông Nguyễn Văn K ủy quyền cho bà Lê Thị T tham gia tố tụng (theo hợp đồng ủy quyền ngày 14/6/2022).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp Mỹ Hòa, xã L, huyện G, tỉnh B.

#### 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị T số tiền 49.846.000 (bốn mươi chín triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 623.000 (sáu trăm hai mươi ba nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 623.000 (sáu trăm hai mươi ba nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.246.000 (một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008084 ngày 26/5/2022. Hoàn lại cho ông K và bà T số tiền 623.000 (sáu trăm hai mươi ba nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Lê Thị Hồng Đang**